TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1591/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 610/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp về thừa kế", giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 80 B, Phường 5, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Tạ Huệ N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 439 T, Phường 14, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Toàn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 439 T, Phường 14, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Thu B, sinh năm 1986.

3. Ông Ngô Toàn T, sinh năm 1988.

4. Ông Ngô Toàn T1, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 144 Darvall Road, West Ryde, 2114, NSW Australia.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 80 B, Phường 5, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Tạ Huệ N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 439 T, Phường 14, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Toàn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 439 T, Phường 14, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Thu B, sinh năm 1986.

3. Ông Ngô Toàn T, sinh năm 1988.

4. Ông Ngô Toàn T1, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 144 Darvall Road, West Ryde, 2114, NSW Australia.

2. Công nhận nội dung thỏa thuận như sau:

2.1. Bà Ngô C nhận 1.000.000.000 đồng là toàn bộ phần thừa kế của bà Ngô C trong khối di sản do ông Ngô Văn P (chết năm 2000) để lại.

2.2. Bà Tạ Huệ N có trách nhiệm thanh toán cho bà Ngô C số tiền 1.000.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Sau 02 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, bà Tạ Huệ N có trách nhiệm thanh toán số tiền 300.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Sau 04 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, bà Tạ Huệ N có trách nhiệm thanh toán số tiền 300.000.000 đồng.

+ Đợt 3: 06 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, bà Tạ Huệ N có trách nhiệm thanh toán số tiền 400.000.000 đồng.

2.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, thông tin người nhận: Ngô C, số tài khoản: 19032789661014 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần x– Chi nhánh Phú Mỹ Hưng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bà Ngô C chịu 10.500.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 54.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 07985 ngày 28/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận L. Bà Ngô C được hoàn lại 43.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Bà Tạ Huệ N chịu 10.500.000 đồng án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Uyên